

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST  
Ngày 22/02/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý A Thu và bà Lê Thị Thanh Thùy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Ngh;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 10/10/1979 tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 2/12; con ông: Lò Văn T; sinh năm 1951; con bà: Lò Thị P, sinh năm 1952; bị cáo có vợ: Lường Thị T; sinh năm: 1982 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số: 18/2018/HSST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên; bị xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; đến ngày 17/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử về tội Trộm cắp tài sản và bị xử phạt 12 tháng tù, sau đó bị cáo kháng cáo tại bản án phúc thẩm số 59/2005/HSPT đã y án sơ thẩm (Đã được xóa án tích). Năm 2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M xét xử về tội Trộm cắp tài sản và xử phạt 24 tháng tù (Đã được xóa án tích). Năm 2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt 28 tháng tù (Chưa được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2021 đến ngày 08/11/2021 và bị tạm giam từ ngày 08/11/2021 cho nay và bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

\* Người bào chữa cho bị cáo có: Bà Nguyễn Thị Thương - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên; có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lường Thị T; sinh năm: 1982; trú tại: Bản T, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/11/2021, bị cáo một mình điều khiển xe máy loại xe Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B1-724.39 đi từ nhà bị cáo đến khu vực xã Chiềng Đông để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực cầu bản Bó, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo thì gặp một người đàn ông khoảng 25 tuổi (Bị cáo không biết lai lịch của người này). Gặp người đàn ông đó bị cáo hỏi “Có ngựa bán không?” (tức bị cáo hỏi mua viên ma túy tổng hợp); người đàn ông đó trả lời “Có, mua bao nhiêu?”, bị cáo trả lời “Bán cho hai triệu”; trao đổi xong người đàn ông đó lấy từ trong túi quần ra đưa cho bị cáo 01 gói bên ngoài được bọc bằng băng dính màu đen và nói “Bên trong có hai trăm viên hồng”; bị cáo cầm gói ma túy đó cất trong túi quần bên trái đang mặc và đưa cho người đàn ông đó số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), người đàn ông đó cầm tiền và đi đâu bị cáo không hỏi nên không biết. Quá trình trao đổi mua bán ma túy, chỉ có bị cáo và người đàn ông đó ngoài ra không có ai tham gia cùng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo điều khiển xe máy đi về hướng Tuần Giáo để thăm thân; đi được khoảng 05 mét thì gặp tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo - Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng xe kiểm tra; tổ công tác yêu cầu bị cáo có gì liên quan đến ma túy thì giao nộp; sau khi nghe yêu cầu bị cáo đã tự giác lấy trong túi quần bên trái đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được quấn bằng băng dính màu đen bên trong là lớp nilon màu trắng tiếp theo là túi nilon màu xanh, bên trong có đựng 203 viên nén màu hồng; bị cáo khai nhận đó là ma túy tổng hợp bị cáo mua để sử dụng và bán. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong, thu giữ vật chứng; bị cáo cùng vật chứng thu giữ được đưa về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo để điều tra, làm rõ.

Sau khi đưa vật chứng về Cơ quan điều tra, Công an huyện Tuần Giáo thì Cơ quan điều tra đã mở niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo và có sự chứng kiến của bị cáo: 203 viên nghi ma túy tổng hợp được xác định khối lượng là 17,37 gam, được trích mẫu gửi giám định 0,35 gam. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 155, ngày 12/11/2021. Tại bản Kết luận giám định số: 1245/GĐ-PC09 ngày 18/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS-TG ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS tuyên phạt bị cáo từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

a, c khoản 1, 2 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; tuyên tịch thu tiêu hủy gói niêm phong chứa 17,02 gam Methamphetamine, 01 vỏ băng dính màu đen, 01 túi nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lò Văn N; trả lại 01 chiếc xe máy loại xe Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B1-724.39 và 01 đăng ký xe máy cho chị Lương Thị T do không liên quan đến hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét về hoàn cảnh gia đình, nhận thức của bị cáo để đưa ra mức án thấp nhất có thể cho bị cáo. Đề nghị không phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đối với chiếc xe máy là do chị T vay tiền bố mẹ đẻ của chị T mua khoản tiền vay này không liên quan gì đến bị cáo, khi chị Thoảng mua xe, bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Nà Tấu, giữa vợ chồng cũng không thống nhất chiếc xe này là tài sản chung, khoản nợ xe vẫn là nợ riêng của chị T, khi bị cáo sử dụng xe cũng không có sự đồng ý của chị T nên chị T đề nghị được xin lại chiếc xe máy loại xe Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B1-724.39 để làm phương tiện đi làm thuê hàng ngày của chị T.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận mình đã có hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa công khai ngày hôm nay, bị cáo đã thừa nhận bị cáo mua của một người đàn ông không biết rõ lai lịch 01 gói bên ngoài được bọc bằng băng dính màu đen bên trong có chứa 203 viên ma túy tổng hợp với giá 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*); việc trao đổi mua bán chỉ có 02 người biết, không có ai tham gia cùng, khi mua bán không cân xác định khối lượng. Bị cáo mua ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán. tuy nhiên bị cáo chưa kịp sử dụng và bán thì đã bị phát hiện bắt quả tang thu giữ. Sau khi thu giữ và đưa về cơ quan cảnh sát điều tra, tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định đều có sự chứng kiến của bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ là 17,37 gam. Khi có kết luận giám định, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo cho bị cáo và tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận viên nén màu hồng thu giữ là ma túy loại Methamphetamine. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai có trong tài liệu của hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi mua ma túy của bị cáo ngoài mục đích sử dụng, còn

có mục đích để bán đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, đồng thời hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho tình hình phạm tội về ma túy ngày càng diễn biến phức tạp và cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Tổng khối lượng ma túy là 17,37 gam bị cáo mua với mục đích vừa sử dụng và vừa bán lẻ kiếm lời; bị cáo không có các tình tiết định khung tăng nặng khác; nên việc truy tố bị cáo ở điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác; tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong khi chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã M, huyện T, tỉnh Sơn La. Đến năm 1990 chuyển đến ở tại bản Tọ, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đi học hết lớp 2/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Đến năm 1999 kết hôn với chị Lương Thị T và có 02 người con. Năm 2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử về tội Trộm cắp tài sản và bị xử phạt 12 tháng tù, sau đó bị cáo kháng cáo tại bản án phúc thẩm số 59/2005/HSPT đã y án sơ thẩm. Năm 2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M xét xử về tội Trộm cắp tài sản và xử phạt 24 tháng tù. Năm 2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt 28 tháng tù. Đến ngày 07/11/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo khởi tố về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Trong những năm qua, Nhà nước đã tốn nhiều sức người, sức của để phòng chống tệ nạn ma túy. Việc tuyên truyền về tác hại ma túy đã được chính quyền địa phương và các cơ quan pháp luật thực hiện sâu, rộng. Bản thân bị cáo đã từng phải chịu sự trừng phạt, cải tạo, giáo dục của pháp luật nhưng cũng không lấy đó làm bài học để thay đổi, tự rèn luyện bản thân để trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội mà chỉ vì những ham muốn cá nhân đã bất chấp quy định của pháp luật đi mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Qua hành vi của bị cáo thấy rằng, bị cáo thiếu ý thức rèn luyện, coi thường pháp luật; bởi vậy đối với hành vi của bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải

tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy.

[5] Theo khoản 5 Điều 251 BLHS quy định; bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo HÐXX thấy rằng: Bản thân bị cáo đã nhiều lần nhận được sự cải tạo, giáo dục của pháp luật; bị cáo cũng đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó để có thời gian cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, giúp bị cáo rèn luyện bản thân để trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội; tuy nhiên cũng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội, HÐXX chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, khi mua bán ma túy, bị cáo không biết lai lịch của người này, nên không có cơ sở xác minh làm rõ, vì vậy HÐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào điểm điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để xử lý vật chứng như sau: Tuyên tịch thu tiêu hủy gói niêm phong chứa 17,02 gam Methamphetamine vì đây là chất Nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ băng dính màu đen, 01 túi nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì đã cũ dùng để niêm phong vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho chị Lương Thị T 01 chiếc xe máy loại xe Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B1-724.39 và 01 đăng ký xe máy, do khi bị cáo sử dụng tài sản riêng của chị T không được sự đồng ý của chị T nên đây không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu. Trả lại bị cáo 01 thẻ căn cước mang tên Lò Văn N, do không phải là vật chứng của vụ án.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và bị cáo có đơn đề nghị xin miễn án phí nên bị cáo đủ điều kiện để miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại đối với các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn N 11 (*Mười một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 05/11/2021.

3. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín; mặt trước ghi vật chứng còn lại gồm 17,02 gam viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp (*Tại bản Kết luận giám định số: 1245/GĐ-PC09 ngày 18/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine*), 01 vỏ băng dính màu đen, 01 túi nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì đã cũ dùng để niêm phong vật chứng.

Trả lại cho chị Lường Thị T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-724.39 xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lường Thị T.

Trả cho bị cáo căn cước công dân mang tên Lò Văn N.

Đặc điểm các vật chứng nói trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. **Án phí:** Bị cáo Lò Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo Lò Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 22/02/2022). Chị Lường Thị T có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của chị T tại bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 22/02/2022).

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý NN tỉnh Điện Biên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu.

**Lương Thị Nga**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**











